

Số: /SNNMT-QLCTR  
V/v hướng dẫn đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố cho giai đoạn từ năm 2026

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn Thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại Thông báo số 735/TB-VP ngày 14/11/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc phân cấp quản lý công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố; văn bản số 6265/UBND-NNMT ngày 25/11/2025 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố; trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chí bài thầu, giá gói thầu để kịp thời tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị duy trì vệ sinh môi trường giai đoạn từ năm 2026 đảm bảo chất lượng công tác vệ sinh môi trường được nâng cao phù hợp quy định hiện hành, tình hình thực tế.

Qua rà soát và đánh giá cho thấy thực tế công tác duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố hiện nay còn bộc lộ sự thiếu đồng bộ. Trong khi xử lý cuối nguồn đã tiệm cận công nghệ tiên tiến, thì phần thu gom, vận chuyển và quản lý đầu nguồn tại nhiều địa bàn vẫn còn manh mún, thủ công, chưa đáp ứng được kỳ vọng của Nhân dân về một môi trường Thủ đô "Xanh - Sạch - Đẹp".

Để tăng cường công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và thực hiện công tác duy trì VSMT trên địa bàn cho giai đoạn mới từ 01/01/2026 được đồng bộ bằng các phương tiện cơ giới, hiện đại, đạt hiệu quả, chất lượng cao, xây dựng môi trường Xanh – Sạch – Đẹp hơn nữa cho Thủ đô; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng các nội dung yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố cho giai đoạn từ năm 2026 để UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung yêu cầu để thực hiện vai trò Chủ đầu tư/Bên mời thầu chịu trách nhiệm xây dựng hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, lựa chọn được đơn vị đủ năng lực thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường địa bàn theo phân cấp tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND Thành phố (chi tiết tại phụ lục gửi kèm).

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các phường, xã nghiên cứu nội dung yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố cho giai đoạn từ năm 2026 để thực hiện vai trò Chủ đầu tư/Bên mời thầu quyết định việc lựa chọn nhà thầu duy trì VSMT trên địa bàn đáp ứng các yêu cầu bằng hoặc tốt hơn so với yêu cầu đổi mới và phù hợp với quy mô, khối lượng gói thầu, tình hình kinh tế - xã hội của địa bàn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành

để lựa chọn được nhà thầu VSMT chuyên nghiệp, có đủ năng lực, uy tín và có khả năng thực hiện tốt các nội dung hợp đồng khi trúng thầu; Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu đủ năng lực và quản lý thực hiện duy trì VSMT trên địa bàn, đảm bảo tính liên tục, chất lượng trong duy trì VSMT trên địa bàn từ 01/01/2026; đặc biệt tại thời điểm Quý I/2026 trên địa bàn Thành phố diễn ra nhiều sự kiện chính trị, xã hội quan trọng: Trung ương tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc, Tết dương lịch, Tết Nguyên đán,...

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các phường, xã trên địa bàn Thành phố khẩn trương triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
- Sở Tài chính;
- Phòng KHTC;
- Trung tâm KTNMT;
- Lưu: VT, QLCTR<sub>Trang</sub>

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Tấn**

## **PHỤ LỤC. HƯỚNG DẪN ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHO GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2026**

### **I. CÁC TIÊU CHÍ CHUNG TRONG ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**

1. Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường của Thành phố luôn sạch: ngoài giờ thu gom không có rác thải, phế thải phát sinh trên đường phố, các tuyến đường phố luôn sạch; đặc biệt lưu ý đến các điểm giáp ranh giữa các địa bàn cần phân chia và thống nhất khối lượng thực hiện để đảm bảo chất lượng duy trì.

2. Chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố nhằm cải thiện chất lượng không khí: xây dựng lộ trình chuyển đổi và phát triển phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố, phấn đấu chậm nhất đến năm 2030 hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện thu gom, vận chuyển chạy xăng, dầu sang sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố; trước mắt nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vòng đai 1 từ 01/7/2026 và mở rộng phạm vi phù hợp với định hướng hình thành các khu vực phát thải thấp.<sup>1</sup>

3. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, thuận tiện cho điều hành sản xuất trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

4. Đảm bảo thu đúng, đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố để bù đắp chi ngân sách và đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

### **II. CÁC HƯỚNG DẪN ĐỔI MỚI CỤ THỂ TRONG CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**

#### **1. Đổi mới trong quy trình thu gom**

##### *1.1. Đổi mới phương thức thu gom*

(1) Thực hiện đồng bộ công tác phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023. Đề nghị các phường, xã căn cứ điều kiện hạ tầng kỹ thuật, công nghệ xử lý chất thải hiện có; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; nguồn lực tài chính của địa phương để xây dựng phương án phân loại; trong đó tối thiểu phân thành 02 nhóm (theo Điều 75 Luật Bảo vệ môi

---

<sup>1</sup> Thông báo Kết luận số 736/TB-VP ngày 14/11/2025 của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại cuộc họp nghe báo cáo kiểm điểm tiến độ triển khai các chỉ đạo của UBND Thành phố trong việc chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố.

trường năm 2020 và văn bản hướng dẫn số 9368/BTNMT-KSONMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường):

- Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (gồm các loại: giấy thải, nhựa thải, kim loại thải, thủy tinh thải, vải, đồ da, đồ gỗ, cao su, thiết bị điện, điện tử thải bỏ,...).

- Chất thải rắn sinh hoạt khác:

- + Chất thải nguy hại (gồm các loại: bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini,...từ hoạt động sinh hoạt).

- + Chất thải công kênh (gồm các loại: tủ, bàn ghế, sofa, giường, nệm, cũ hỏng, tủ sắt, khung cửa, cánh cửa, cành cây, gốc cây,...).

- + Chất thải khác còn lại. Đối với nhóm chất thải thực phẩm, trong trường hợp chưa triển khai phân loại tại nguồn đối với nhóm chất thải thực phẩm sẽ được phân loại và thu gom cùng nhóm chất thải khác còn lại.

(2) Áp dụng tối đa phương thức thu gom bằng cơ giới thay thế thủ công trên các tuyến đường cho phép phương tiện cơ giới được phép lưu hành để nâng cao hiệu suất lao động.

(3) Áp dụng theo lộ trình sử dụng xe điện, phương tiện sử dụng năng lượng xanh

(4) Ưu tiên các phương thức thu gom trực tiếp, thu gom sử dụng compactor, điểm chuyển tải, trạm trung chuyển thay thế các điểm tập kết (điểm cầu) gây ô nhiễm, ách tắc giao thông.

### *1.2. Đối mới phương tiện thu gom*

- Phương tiện thu gom phải đảm bảo sạch, kín khí, không rò rỉ nước rác (phương tiện thu gom thủ công phải có nắp đậy).

- Ưu tiên phương tiện sử dụng năng lượng sạch (trước mắt xem xét nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 và mở rộng phạm vi theo lộ trình được ban hành), hoặc đạt tiêu chuẩn khí thải cao (EURO 5, EURO 6).

### *1.3. Đối mới chất lượng thu gom*

- Ngoài giờ thu gom theo quy định không phát sinh rác thải trên đường phố, hè phố, dải phân cách, nơi công cộng; Rác thải được thu gom hàng ngày, đúng giờ quy định.

- Các điểm thu gom rác, vị trí đặt thùng rác trên vỉa hè phải đảm bảo sạch sẽ và không phát tán mùi; mặt đường tập kết sau khi kết thúc hoạt động phải sạch, không tồn đọng nước, nước rác.

## **2. Đối mới trong quy trình vận chuyển**

### *2.1. Đối mới phương thức vận chuyển*

- Ưu tiên phương tiện chuyên dùng có trọng tải lớn nhất được phép lưu hành và phù hợp với điều kiện hạ tầng trên tuyến thu gom để tiết kiệm ngân sách.

- Tối ưu hóa lộ trình vận chuyển

## 2.2. *Đổi mới phương tiện vận chuyển*

- Phương tiện vận chuyển phải đảm bảo sạch, kín khít, không rò rỉ nước rác, không phát tán mùi.

- Ưu tiên phương tiện sử dụng năng lượng sạch (trước mắt xem xét nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 và mở rộng phạm vi theo lộ trình được ban hành), hoặc đạt tiêu chuẩn khí thải cao (EURO 5, EURO 6).

- Đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải; lắp đặt camera đảm bảo giám sát được quá trình tác nghiệp của phương tiện và truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước các cấp, chủ đầu tư.

## 2.3. *Đổi mới chất lượng vận chuyển*

- Vận chuyển hết chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, đúng giờ trên tuyến theo lịch trình được giao.

- Chất thải không bị rơi vãi, nước rác không chảy trong quá trình di chuyển phương tiện.

## 3. **Đổi mới trong duy trì vệ sinh công cộng**

- Ưu tiên các phương tiện vệ sinh công cộng sử dụng năng lượng sạch.

- Áp dụng thêm các quy trình làm sạch phù hợp với hạ tầng và mức độ cần thiết: quét – rửa, rửa hè, duy trì theo tần suất, phun sương đập bụi.

- Thực hiện duy trì vệ sinh môi trường theo 03 cấp độ tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố ban hành quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố. Việc áp dụng cấp độ duy trì có thể áp dụng ở cấp độ cao hơn hoặc thấp hơn so với cấp đường duy trì tương ứng đảm bảo phù hợp hiện trạng và sử dụng hiệu quả ngân sách:

+ Cấp độ 1: Thực hiện đối với các đường trục chính đô thị, đường chính đô thị, đường liên khu vực, các trục xung quanh trung tâm hành chính quan trọng, văn minh đô thị của phường, xã.

+ Cấp độ 2: Thực hiện đối với các đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực.

+ Cấp độ 3: Thực hiện đối với các đường phân khu vực, ngõ, hẻm, đường nội bộ dân sinh.

- Chất lượng duy trì đảm bảo tương ứng theo cấp độ thực hiện:

+ Cấp độ 1: Bề mặt đường và hè phố phải đảm bảo luôn sạch sẽ, không đọng nước, sau rửa giữ đúng màu vật liệu, không có rác vụn, rác mô, bịch bọ, lá cây rụng, mẩu thuốc lá, phân động vật, phế thải xây dựng, đất cát...trên hè, dưới lòng đường; các

khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng; vỉa sạch bùn đất, bụi bẩn.

+ Cấp độ 2: Bề mặt đường và hè phố phải đảm bảo luôn sạch sẽ, không đọng nước, không có rác vụn, rác mô, bịch bọ, phế thải xây dựng, đất cát...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng; vỉa sạch bùn đất, bụi bẩn.

+ Cấp độ 3: Bề mặt đường và hè phố không có rác vụn, rác mô, bịch bọ, phế thải xây dựng,...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng.

- Đổi mới mẫu mã, số lượng, chất lượng, phương thức quản lý, vận hành các nhà vệ sinh công cộng (cố định/lưu động) đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đặc biệt trong các sự kiện văn hóa, chính trị của Thành phố.

#### **4. Đổi mới nâng cao chất lượng lao động**

- Lao động phải được đào tạo kỹ năng: an toàn lao động, quy trình tác nghiệp, vận hành máy móc, giao tiếp cộng đồng, xử lý tình huống; bồi dưỡng kiến thức về phân loại rác thải tại nguồn.

- Cải thiện điều kiện và chế độ cho người lao động: cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, tăng cường phúc lợi: khám sức khỏe định kỳ, đóng BHXH, BHYT, BHTN và được giải quyết các quyền lợi khác (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.

#### **5. Đổi mới chất lượng hạ tầng kỹ thuật**

- Bố trí quỹ đất để đầu tư các trạm trung chuyển, compactor, điểm chuyển tải đáp ứng theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Ưu tiên sử dụng công nghệ trạm trung chuyển ngầm, bán ngầm hoặc ngầm hóa một số hạng mục công trình tại đô thị nhằm tiết kiệm diện tích sử dụng đất nhưng phải có thiết kế bảo đảm mỹ quan đô thị và không gây ô nhiễm môi trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành trạm trung chuyển, compactor, điểm chuyển tải.

#### **6. Đổi mới trong quy trình giám sát, nghiệm thu**

- Số hóa hệ thống giám sát: Ứng dụng công nghệ AI trong quản lý giám sát, có thể thực hiện quản lý, giám sát, đánh giá toàn bộ quá trình tác nghiệp VSMT, từ đó thực hiện quản lý VSMT theo thời gian thực, quản lý khối lượng tác nghiệp, điều độ ứng phó khẩn cấp, đảm bảo phản hồi ngay đối với các ý kiến phản ánh, xử lý tình huống phát sinh trong thời gian ngắn nhất.

- Yêu cầu trong hồ sơ nghiệm thu phải có hồ sơ thống kê khối lượng thực hiện theo GPS và nghiệm thu chất lượng theo giám sát thực tế và giám sát qua hệ thống

camera trước sau.

- Xây dựng nền tảng quản lý tập trung: có phần mềm/ứng dụng lưu trữ, quản lý tự động hồ sơ giám sát, nghiệm thu cho cả giai đoạn thực hiện gói thầu.

- Tự động hóa cảnh báo để kịp thời giải quyết: cảnh báo khi tuyến không được thực hiện, xe đi sai tuyến, rác tồn quá thời gian.

- Công khai minh bạch chất lượng dịch vụ để người dân tham gia giám sát cộng đồng.

### **7. ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC THU GIÁ DỊCH VỤ DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**

- Xây dựng hệ thống dữ liệu đầy đủ các đối tượng sử dụng dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý (các hộ gia đình, cá nhân sinh sống thường trú hoặc tạm trú; các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp).

- Xây dựng phương án thu, quy trình thu rõ ràng phù hợp với từng đối tượng đảm bảo thu đúng, đủ.

- Ứng dụng phương thức thu qua các nền tảng số để tránh thất thoát, giảm chi phí nhân công, tăng tính minh bạch.

- Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện thu giá dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường hàng năm so với chỉ tiêu giao; kết quả phải cụ thể đạt/không đạt, chỉ rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

## **III. MỘT SỐ YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI NHÀ THẦU THỰC HIỆN DỊCH VỤ DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**

### **1. Đảm bảo về tài chính, kinh nghiệm**

Năng lực tài chính và kinh nghiệm tùy theo quy mô, khối lượng của gói thầu, hồ sơ mời thầu xây dựng theo quy định của Luật đấu thầu. Ngoài ra, nhà thầu có cam kết nếu trúng thầu thì huy động đảm bảo đủ kinh phí thực hiện hợp đồng theo tiến độ cam kết, sử dụng kinh phí tạm ứng, thanh, quyết toán từ gói thầu theo đúng quy định.

### **2. Đảm bảo về nhân sự**

- Nhà thầu có phương án chứng minh khả năng đáp ứng và cam kết bố trí đủ số lượng lao động bao gồm: cán bộ phụ trách môi trường, cán bộ phụ trách thiết bị, cán bộ phụ trách an toàn lao động, cán bộ quản lý địa bàn, công nhân điều khiển máy móc thiết bị, công nhân thu gom rác và duy trì VSMT,... theo định mức kinh tế kỹ thuật được UBND thành phố Hà Nội ban hành.

- Khi triển khai thực hiện gói thầu, người lao động phải được ký hợp đồng lao động, được trả lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN và được giải quyết các quyền lợi khác (nếu có) theo đúng quy định pháp luật; người lao động phải có đủ sức khỏe, phải qua đào tạo, được trang bị công cụ lao động, bảo hộ lao động.

- Về nhân sự chủ chốt: đối với các công tác duy trì VSMT, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải có chuyên môn cao như: áp dụng khoa học công nghệ hiện đại trong việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn; Chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét quyết định việc yêu cầu phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận thì có thể đưa ra yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt để thực hiện các công việc đặc thù, phức tạp này.

### **3. Đảm bảo về phương tiện, thiết bị**

Số lượng phương tiện, thiết bị, máy: được xác định theo định mức kinh tế kỹ thuật về công tác duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố được UBND thành phố Hà Nội ban hành. Phương tiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 27 Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 11/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định về Luật Đấu thầu.

Một số nội dung lưu ý về yêu cầu kỹ thuật:

*\* Phương tiện, thiết bị, máy của nhà thầu khi tham gia đấu thầu:*

- Khai thông tin về các phương tiện, thiết bị, máy dự kiến huy động để thực hiện gói thầu theo quy định.

- *Phương tiện, thiết bị, máy của nhà thầu khi triển khai thực hiện gói thầu:* Bảo đảm huy động các loại phương tiện, thiết bị, máy cần thiết (sở hữu hoặc thuê mua) để đáp ứng công việc của gói thầu, cụ thể:

+ Nếu thuộc sở hữu của nhà thầu, yêu cầu nhà thầu phải có bản sao công chứng hoặc chứng thực đăng ký, giấy đăng kiểm, ...

+ Nếu đi thuê phương tiện, thiết bị, máy yêu cầu nhà thầu có bản sao công chứng hoặc chứng thực hợp đồng thuê phương tiện, thiết bị, máy kèm theo bản sao công chứng hoặc chứng thực chứng minh sở hữu phương tiện, thiết bị của bên cho thuê.

+ Phải có đăng ký, đăng kiểm còn thời hạn; Khuyến khích sử dụng phương tiện, thiết bị, máy mới, hiện đại đáp ứng nhu cầu về đổi mới công nghệ, cơ giới hóa việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

+ Đối với xe quét hút, thu gom - vận chuyển rác: có camera cả phía trước và sau, có thiết bị GPS giám sát hành trình để phục vụ giám sát, nghiệm thu, có khả năng kết nối với trung tâm điều khiển, sẵn sàng kết nối thông tin về các đơn vị quản lý, giám sát; đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của Luật Giao thông vận tải... Đối với xe vận chuyển rác phải đảm bảo kín khí, đủ dung tích thùng chứa nước rác tạm hoặc có giải pháp kỹ thuật hợp lý để đảm bảo không rơi vãi nước rác trên đường vận chuyển. Nhà thầu phải có cam kết về điểm tập kết máy móc, thiết bị, phương tiện thu gom được phép, có vị trí địa lý phù hợp với địa bàn trúng thầu, máy móc, phương tiện thu gom phải được vệ sinh, rửa phương tiện đảm bảo môi trường và điểm lấy nước phục vụ rửa phương tiện, rửa đường (nếu có hạng mục rửa đường).

- Bảo đảm quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn (theo quy định hiện nay là QCVN 26:2025/BNNMT) và các tiêu chuẩn khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Bảo đảm an toàn giao thông, các quy định về tốc độ, tải trọng, giấy phép hoạt động giao thông giờ cao điểm; phương tiện, thiết bị phải đáp ứng các tiêu chuẩn, chất lượng theo quy trình, định mức được UBND Thành phố ban hành trong quá trình thực hiện duy trì vệ sinh môi trường.

- Đảm bảo việc thực hiện tăng cường đảm bảo VSMT trong các dịp lễ, tết, sự kiện lớn đột xuất trên địa bàn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Đối với các phương tiện thu gom (xe gom, xe điện nhỏ, xe vận chuyên): Nhà thầu phải có phương án thiết kế đồng bộ, đảm bảo thẩm mỹ, có logo nhận diện thương hiệu, địa bàn và số điện thoại đường dây nóng in rõ trên thân xe

#### **4. Các yêu cầu khác**

- Yêu cầu về Kế hoạch "Tiếp quản địa bàn" từ đơn vị cũ để công tác thu gom, vận chuyên rác không bị gián đoạn. Trong đó khuyến khích: phương án tiếp nhận nhân sự cũ (nếu có) để đảm bảo an sinh xã hội; Phương án chuẩn bị và tập kết phương tiện sẵn sàng; Có giải pháp dự phòng sự cố môi trường (lưu chứa tạm rác tại các trạm trung chuyển địa phương trong số ngày quy định khi có sự cố về vận chuyên, tiếp nhận rác) đặc biệt trong thời gian đầu tiếp nhận bàn giao.

- Yêu cầu xây dựng phương án Phân loại rác tại nguồn phù hợp với các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng như của UBND Thành phố.

- Yêu cầu phương án tuyên truyền về VSMT: cùng các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền VSMT trên địa bàn, hướng dẫn nhân dân phương án thu gom rác, đổ rác đúng giờ; thực hiện phân loại rác theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như của UBND Thành phố.

- Yêu cầu việc giám sát và quản lý bằng công nghệ thông tin như: Nhà thầu phải chứng minh: có hệ thống phần mềm quản lý điều hành nội bộ (quản lý nhân sự, lộ trình xe, điểm tập kết); có khả năng kết nối tiếp nhận và truyền dữ liệu về Trung tâm điều hành (nếu được yêu cầu).

- Yêu cầu quy định rõ hình thức hợp đồng và các nội dung, phương pháp cụ thể điều chỉnh hợp đồng (nếu có) để thuận lợi trong quản lý hợp đồng và tránh tranh chấp khi thực hiện hợp đồng.

- Yêu cầu quy định chế tài phạt vi phạm hợp đồng cụ thể: trong đó quy định rõ chấm dứt hợp đồng sớm nếu vi phạm lỗi hệ thống liên tiếp.

### **IV. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG QUY TRÌNH KỸ THUẬT VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THU GOM, VẬN CHUYÊN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, VỆ SINH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

#### **IV.1. Nguyên tắc chung**

Căn cứ vào 03 yếu tố sau để quyết định việc xây dựng khối lượng gói thầu: (1) hiện trạng đang thực hiện theo gói thầu giai đoạn 2024-2025 trên các địa bàn (đánh giá mặt đạt được, chưa đạt); (2) hiện trạng hạ tầng kỹ thuật của từ địa bàn (đánh giá thuận lợi, khó khăn); (3) quy trình, định mức được phê duyệt tại quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 và các quy định về bảo vệ môi trường, chỉ đạo thực hiện trong công tác duy trì vệ sinh môi trường cho giai đoạn tới.

- Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố sẽ được phân chia theo 03 cấp độ duy trì vệ sinh môi trường:

+ Cấp độ 1: Thực hiện đối với các đường trục chính đô thị, đường chính đô thị, đường liên khu vực, các trục xung quanh trung tâm hành chính quan trọng, văn minh đô thị của phường, xã.

+ Cấp độ 2: Thực hiện đối với các đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực.

+ Cấp độ 3: Thực hiện đối với các đường phân khu vực, ngõ, hẻm, đường nội bộ dân sinh.

- Việc áp dụng cấp độ duy trì có thể áp dụng ở cấp độ cao hơn hoặc thấp hơn so với cấp đường duy trì tương ứng đảm bảo phù hợp hiện trạng và sử dụng hiệu quả ngân sách.

## **IV.2. Hướng dẫn cụ thể**

### **1. Công tác thu gom, vận chuyển**

1.1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ:

a. Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế

- Phương thức thực hiện:

Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế sẽ được thu gom thủ công (TG 1.4) đến điểm tập kết. Từ điểm tập kết được vận chuyển ( VC 1.1, 1.2, 1.3, 1.18) đến cơ sở tiếp nhận. Từ cơ sở tiếp nhận (nếu là trạm trung chuyển, trạm phân loại) tiếp tục vận chuyển đến cơ sở xử lý (VC 1.16, VC 1.17).

- Phương thức xác định khối lượng dự kiến:

+ Thủ công xác định theo km thu gom (chiều dài tuyến thu gom)

+ Vận chuyển xác định theo tỷ lệ rác thải tái chế được thu gom theo lộ trình: dự kiến năm 2026 (6%), mỗi năm tăng 1%.

- Phương thức nghiệm thu khối lượng: theo thực tế, cụ thể:

+ Công đoạn thu gom nghiệm thu theo km thu gom

+ Công đoạn vận chuyển theo khối lượng được xác định tại cơ sở tiếp nhận (theo khối lượng qua cân (nếu có cân) hoặc theo tải trọng của thiết bị tiếp nhận tại cơ sở tiếp nhận)

b. Chất thải khác còn lại

- Phương thức thực hiện: Chất thải khác còn lại sẽ được thu gom theo 02 hình thức:

+ Thu gom thủ công (TG 1.6) đến điểm tập kết, điểm đặt compactor, điểm chuyên tải. Từ điểm tập kết được vận chuyển (VC 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15) đến cơ sở tiếp nhận. Từ điểm compactor, trạm chuyên tải được vận chuyển (VC 1.16, 1.17) đến cơ sở xử lý. Từ cơ sở tiếp nhận (trạm trung chuyển) tiếp tục vận chuyển đến cơ sở xử lý (VC 1.16, VC 1.17).

+ Thu gom cơ giới (TG 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.9, 2.10, 2.11, 2.12) đến cơ sở tiếp nhận. Từ cơ sở tiếp nhận (trạm trung chuyển) tiếp tục vận chuyển (VC 1.16, 1.17) đến cơ sở xử lý.

- Phương thức xác định khối lượng dự kiến:

+ Thu gom thủ công xác định theo km thu gom

+ Thu gom cơ giới xác định theo ước tính khối lượng rác thải phát sinh (bảng dân số x hệ số phát thải đầu người; dân số lấy theo số liệu thống kê của niên giám thống kê, số liệu cung cấp nhân khẩu của địa phương, số liệu thu giá,...; hệ số phát thải của từng địa bàn lấy theo công thức tổng khối lượng chất thải từng địa bàn được đưa về khu xử lý/tổng dân số của địa bàn đó).

+ Cụ ly vận chuyển đến cơ sở xử lý theo km thực tế

- Phương thức nghiệm thu khối lượng:

+ Công đoạn thu gom nghiệm thu theo km thu gom (chiều dài tuyến thu gom)

+ Công đoạn vận chuyển theo khối lượng được xác định tại cơ sở tiếp nhận (theo khối lượng qua cân (nếu có cân) hoặc theo tải trọng của thiết bị tiếp nhận tại cơ sở tiếp nhận)

1.2. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố

a. Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế

- Phương thức thực hiện:

Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế sẽ được thu gom thủ công (TG 1.1) đến điểm tập kết. Từ điểm tập kết được vận chuyển (VC 1.1, 1.2, 1.3, 1.18) đến cơ sở tiếp nhận. Từ cơ sở tiếp nhận (nếu là trạm trung chuyển, trạm phân loại) tiếp tục vận chuyển đến cơ sở xử lý (VC 1.16, VC 1.17).

- Phương thức xác định khối lượng dự kiến: tương tự trong ngõ

- Phương thức nghiệm thu khối lượng: tương tự trong ngõ

b. Chất thải khác còn lại:

- Phương thức thực hiện: Chất thải khác còn lại sẽ được thu gom theo 02 hình thức:

+ Thu gom thủ công (TG 1.3) đến điểm tập kết, điểm đặt compactor, điểm

chuyển tải. Từ điểm tập kết được vận chuyển (VC 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15) đến cơ sở tiếp nhận. Từ điểm đặt compactor, điểm chuyển tải được vận chuyển (VC 1.16, 1.17) đến cơ sở xử lý. Từ cơ sở tiếp nhận (trạm trung chuyển) tiếp tục vận chuyển đến cơ sở xử lý (VC 1.16, VC 1.17).

+ Thu gom cơ giới (TG 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8, 2.10, 2.11, 2.12) đến cơ sở tiếp nhận, điểm đặt compactor, điểm chuyển tải. Từ cơ sở tiếp nhận (nếu là trạm trung chuyển), điểm đặt compactor, điểm chuyển tải tiếp tục vận chuyển ( VC 1.16, 1.17) đến cơ sở xử lý.

- Phương thức xác định khối lượng dự kiến: tương tự trong ngõ

- Phương thức nghiệm thu khối lượng: tương tự trong ngõ

### **Lưu ý:**

- Đối với việc phân loại chất thải thực phẩm sẽ bước đầu áp dụng trên địa bàn các xã của huyện Phú Xuyên cũ để phù hợp với hạ tầng có trạm xử lý chất thải thực phẩm. Khuyến khích các địa bàn khác phân loại, thu gom, vận chuyển và đầu tư hạ tầng xử lý chất thải thực phẩm đồng bộ.

- Tần suất thu gom chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế

+ Trong ngõ thu gom 1 lần/tuần

+ Tại phố thu gom 4 ngày/lần

- Đối với các công tác có thu gom, vận chuyển đến trạm trung chuyển, điểm chuyển tải, điểm đặt compactor sẽ tính thêm khối lượng vận hành các trạm trên. Đối với các công tác có thu gom đến điểm tập kết sẽ tính thêm khối lượng vệ sinh điểm tập kết. Khi tính các công tác trên cần lưu ý đưa vào gói thầu yêu cầu nhà thầu phải có phương án thu gom nước thải phát sinh từ quá trình phun, rửa về công trình, thiết bị lưu chứa.

1.3. Đối với chất thải công kênh: áp mã vận chuyển từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý (VC2.0) với cự ly vận chuyển tính đến nhà máy điện rác tại Khu xử lý Nam Sơn và Khu xử lý Xuân Sơn hoặc cơ sở xử lý chất thải công kênh khác.

1.4. Đối với chất thải nguy hại: áp mã vận chuyển từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý (VC3.1) với cự ly vận chuyển tính đến nhà máy xử lý CTNH tại Khu xử lý Nam Sơn hoặc điểm lưu giữ CTNH (VC 3.2).

## **2. Công tác vệ sinh công cộng**

### **2.1. Công tác quét đường, phố bằng thủ công**

- Áp dụng đối với các tuyến đường, phố có hạ tầng giao thông không đủ điều kiện sử dụng xe cơ giới để quét đường, phố.

- Đối với các trường hợp quét dọn sau các đợt mưa bão hoặc xảy ra sự cố chất thải trên đường, phố hoặc vào mùa lá rụng hoặc có yêu cầu riêng về chất lượng vệ sinh

môi trường có thể kết hợp phương thức quét thủ công và cơ giới để đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **2.2. Công tác quét đường, phố, dải phân cách bằng cơ giới**

- Áp dụng cho các tuyến đường, phố có đầy đủ hạ tầng: hè, vỉa, dải phân cách, ... và các tuyến đường chưa đầy đủ hạ tầng (thiếu một trong các hạng mục trên) trên địa bàn thành phố cho phép sử dụng phương tiện cơ giới.

- Đối với các trường hợp quét dọn sau các đợt mưa bão hoặc xảy ra sự cố chất thải trên đường, phố hoặc vào mùa lá rụng hoặc có yêu cầu riêng về chất lượng vệ sinh môi trường có thể kết hợp phương thức quét thủ công và cơ giới để đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **2.3. Công tác quét hè đường, phố bằng thủ công**

Áp dụng đối với các tuyến đường, phố có hè đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật (bề mặt hè ổn định, ít bong tróc, lồi lõm, sụt lún,...).

## **2.4. Công tác quét ngõ xóm bằng cơ giới**

Áp dụng với các ngõ đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật có thể sử dụng xe cơ giới: ngõ có vỉa, chiều rộng > 3m có chỗ quay đầu.

## **2.5. Công tác rửa đường, phố bằng xe chuyên dùng**

a. Phương thức tính khối lượng:

- Áp dụng duy trì theo 03 cấp độ. Việc áp dụng cấp độ duy trì có thể áp dụng ở cấp độ cao hơn hoặc thấp hơn so với cấp độ duy trì tương ứng đảm bảo phù hợp hiện trạng và sử dụng hiệu quả ngân sách:

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 1: thực hiện hàng ngày. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Mặt đường sạch, không đọng nước, sau rửa giữ đúng màu vật liệu.

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 2: thực hiện 02 ngày/lần. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Mặt đường sạch, không đọng nước.

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 3: thực hiện 02 lần/tuần. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Mặt đường không còn bụi bẩn, không đọng nước.

- Công tác rửa đường phố bằng xe chuyên dùng có thể áp dụng tăng tần suất từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tập trung tại khu vực mật độ giao thông cao, công trình xây dựng, bến xe, chợ dân sinh để góp phần giảm bụi, nâng cao chất lượng không khí.

- Khối lượng theo số lần rửa x chiều dài tuyến thực hiện (tùy thuộc vào bề rộng của mặt đường (đối với tuyến có dải phân cách cứng thì tính theo chiều rộng của mỗi bên) để bố trí phương án rửa đường cho phù hợp. Đối với các tuyến có bề rộng  $\leq 10$ m thì thực hiện rửa 1 lần (di chuyển phương tiện giữa đường và rửa 2 bép sang 2 bên). Đối với các tuyến có bề rộng >10 m thì tùy thuộc vào bề rộng của mặt đường (đối với tuyến có dải phân cách cứng thì tính theo chiều rộng của mỗi bên) để bố trí số lần rửa, phương án rửa cho phù hợp).

b. Phương thức nghiệm thu khối lượng: theo km duy trì

## **2.6. Công tác rửa hè đường, phố bằng xe chuyên dùng**

a. Phương thức tính khối lượng

- Áp dụng duy trì theo 03 cấp độ. Việc áp dụng cấp độ duy trì có thể áp dụng ở cấp độ cao hơn hoặc thấp hơn so với cấp độ duy trì tương ứng đảm bảo phù hợp hiện trạng và sử dụng hiệu quả ngân sách:

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 1: thực hiện hàng ngày. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Mặt hè sạch, không đọng nước, sau rửa giữ đúng màu vật liệu.

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 2: thực hiện 02 ngày/lần. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Mặt hè sạch, không đọng nước.

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 3: thực hiện 02 lần/tuần. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Mặt hè không còn bụi bẩn, không đọng nước.

- Công tác rửa hè bằng xe chuyên dùng theo các cấp độ duy trì nêu trên chỉ áp dụng với các hè có độ rộng thông thoáng, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo để tránh gây đọng nước hoặc chảy ngược lại vào nhà dân (vật liệu mặt hè phải là vật liệu cứng đồng bộ, bền nước, thoát nước bề mặt tốt).

- Khối lượng tính theo  $\text{km}^2$  rửa hè.

b. Phương thức nghiệm thu khối lượng: theo  $\text{km}^2$  rửa hè.

## **2.7. Quy trình kỹ thuật quét – rửa đường, phố bằng xe chuyên dùng**

a. Phương thức tính khối lượng

- Áp dụng duy trì theo 03 cấp độ. Việc áp dụng cấp độ duy trì có thể áp dụng ở cấp độ cao hơn hoặc thấp hơn so với cấp độ duy trì tương ứng đảm bảo phù hợp hiện trạng và sử dụng hiệu quả ngân sách:

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 1: thực hiện hàng ngày. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Bề mặt đường sau khi quét, rửa phải hết cát, bụi, rác, sạch, không đọng nước. Vĩa sạch bùn đất, bụi bẩn. Sau rửa giữ đúng màu vật liệu.

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 2: thực hiện 02 ngày/lần. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Bề mặt đường sau khi quét, rửa phải hết cát, bụi, rác, sạch, không đọng nước. Vĩa sạch bùn đất, bụi bẩn.

+ Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 3: thực hiện 02 lần/tuần. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Bề mặt đường sau khi quét, rửa không còn rác, không đọng nước.

- Công tác quét - rửa đường bằng xe chuyên dùng theo các cấp độ duy trì nêu trên chỉ áp dụng cho các tuyến đường có đầy đủ hạ tầng: hè, vĩa, dải phân cách,... và các tuyến đường chưa đầy đủ hạ tầng (thiếu một trong các hạng mục trên) trên địa bàn thành phố cho phép sử dụng phương tiện cơ giới. Căn cứ vào hiện trạng tuyến đường và các công tác khác được thực hiện trên tuyến đường để lựa chọn thực hiện công tác

quét đường phố bằng cơ giới hoặc công tác quét - rửa đường bằng xe chuyên dùng hoặc rửa đường bằng xe chuyên dùng hoặc thực hiện kết hợp.

- Khối lượng tính theo km quét – rửa

Lưu ý: Hao phí định mức sử dụng bộ chổi trong quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 chưa tính đến thời gian khấu hao thực tế. Do vậy khi xây dựng giá cần chia cho thời gian khấu hao của bộ chổi (30 ngày).

b. Phương thức nghiệm thu khối lượng: theo km quét – rửa

## **2.8. Quy trình kỹ thuật phun sương dập bụi bằng xe chuyên dùng**

a. Phương thức tính khối lượng:

Áp dụng với các tuyến khi có nồng độ PM2.5 trong không khí ở mức độ cao, các tuyến mật độ giao thông cao, các tuyến có nhiều công trình đang xây dựng. Tất cả các tuyến này phải đáp ứng điều kiện: Chiều rộng mặt đường  $\geq 10m$ , bán kính quay vòng  $\geq 16m$ , độ cao thông thoáng phía trên mặt đường (không có vật cản)  $\geq 6m$ .

- Khối lượng tính theo km duy trì

b. Phương thức nghiệm thu khối lượng: theo km duy trì

## **2.9. Quy trình kỹ thuật duy trì vệ sinh đường, hè phố theo tần suất**

a. Phương thức tính khối lượng

- Áp dụng duy trì theo 03 cấp độ. Việc áp dụng cấp độ duy trì có thể áp dụng ở cấp độ cao hơn hoặc thấp hơn so với cấp độ duy trì tương ứng đảm bảo phù hợp hiện trạng và sử dụng hiệu quả ngân sách:

- Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 1: Vệ sinh và làm sạch tinh 14h/ngày tương đương 20 phút quay vòng 1 lượt. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Bề mặt đường và hè phố phải đảm bảo luôn sạch sẽ, không có rác vụn, rác mô, bịch bọ, lá cây rụng, mẫu thuốc lá, phân động vật, phế thải xây dựng, đất cát...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng.

- Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 2: Vệ sinh và làm sạch tinh 12h/ngày tương đương 60 phút quay vòng 1 lượt. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Bề mặt đường và hè phố phải đảm bảo luôn sạch sẽ, không có rác vụn, rác mô, bịch bọ, phế thải xây dựng, đất cát...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng.

- Cấp độ duy trì vệ sinh môi trường 3: Vệ sinh và làm sạch tinh 8h/ngày tương đương 120 phút quay vòng 1 lượt. Tiêu chí chất lượng cần đạt: Bề mặt đường và hè phố phải đảm bảo luôn sạch sẽ, không có rác mô, bịch bọ, phế thải xây dựng,...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng.

- Khối lượng tính theo km duy trì

b. Phương thức nghiệm thu khối lượng: theo km duy trì

#### 2.10. Quy trình duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách

Để đảm bảo trong công tác xây dựng khối lượng, nghiệm thu, thanh toán đúng với thực tế thực hiện, sẽ tách mã định mức CC.10.0. Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách,....., thành 03 mã gồm:

CC.10.0.1. Quét vườn hoa, công viên, ...;

CC.10.0.2. Rửa đường dạo vườn hoa, công viên;

CC.10.0.3. Làm sạch vườn hoa, công viên (theo tần suất).

TT	Danh mục dụng cụ	Đơn vị tính	Mức tiêu hao (ca/100 m <sup>2</sup> )		
			CC.10.0.1	CC.10.0.2	CC.10.0.3
1	Chổi có cán	cái	0,0150		0,0347
2	Xẻng có cán	cái	0,0150		0,0347
3	Quần áo bảo hộ lao động	bộ		0,0032	
4	Mũ bảo hộ lao động	cái	0,0150	0,0032	0,0347
5	Găng tay bảo hộ lao động	đôi	0,0150	0,0032	0,0347
6	Khẩu trang than hoạt tính	cái	0,0150	0,0032	0,0347
7	Ủng cao su	đôi	0,0075	0,0016	0,0174
8	Giày bảo hộ lao động	đôi	0,0075	0,0016	0,0174
9	Quần áo mưa	bộ	0,0075	0,0016	0,0174
10	Áo phản quang	cái	0,0150	0,0032	0,0347
11	Xe đẩy tay	cái	0,0150		0,0347

#### V. VỀ DỰ TOÁN HÌNH THÀNH GIÁ GÓI THẦU

Ngày 16/10/2025, UBND Thành phố có Văn bản số 5613/UBND-NNMT về việc xây dựng dự toán hình thành giá gói thầu duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội; trong đó thống nhất với đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại

Văn bản số 7482/SNNMT-KHTC ngày 01/10/2025 và của Sở Tài chính tại Văn bản số 12515/STC-TCHCSN ngày 09/10/2025, trong đó dự toán hình thành giá gói thầu được lập căn cứ các quy định sau:

- Căn cứ Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; trong đó có quy định về giá gói thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:

*“2. Căn cứ xác định giá gói thầu: Giá gói thầu được lập căn cứ theo một trong các thông tin sau:*

*a) Dự toán gói thầu được duyệt (nếu có) trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định về việc lập dự toán hoặc có hướng dẫn về định mức, đơn giá. Trường hợp chưa đủ điều kiện lập dự toán, giá gói thầu được xác định trên cơ sở một hoặc một số thông tin sau: giá trung bình theo thống kê của các dự án, gói thầu đã thực hiện trong khoảng thời gian xác định; tổng mức đầu tư hoặc ước tính tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư, dự kiến giá trị dự toán mua sắm; định mức lương chuyên gia và số ngày công; các thông tin liên quan khác;”*

- Căn cứ Quyết định 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố ban hành Quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Căn cứ các quy định của pháp luật: Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính; Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính; Quyết định số 6060/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Trên cơ sở Căn cứ Quyết định 5771/QĐ-UBND ngày 22/11/2025 của UBND Thành phố ban hành giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hà Nội; phương pháp chi phí cấu thành đơn giá có thể tham khảo để xây dựng dự toán hình thành giá gói thầu như sau:

- **Chi phí nhân công:** được xác định theo Hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019; mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; hệ số tiền lương tăng thêm cho người lao động áp dụng 0,9 đối với vùng I và 0,7 đối với vùng II (theo Văn bản số 6161/UBND-NNMT ngày 19/11/2025 của UBND Thành phố).

- **Chi phí vật liệu:** tham khảo công bố giá liên sở; Quyết định số 6060/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND Thành phố; tham khảo giá của một số đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố, khảo sát giá trên thị trường.

- **Công cụ, dụng cụ:** tham khảo Quyết định số 6060/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND Thành phố; tham khảo giá của một số đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố, khảo sát giá trên thị trường.

- **Chi phí năng lượng:** áp dụng đơn giá theo Quyết định công bố giá của Bộ Công thương tại thời điểm lập dự toán.

- **Chi phí nhiên liệu:** áp dụng phương pháp tính bình quân gia quyền.

- **Khấu hao tài sản máy móc, thiết bị:** Thời gian khấu hao, hao mòn máy móc, thiết bị áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính, các máy móc thiết bị không thuộc danh mục tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC áp dụng theo phương pháp tính để cấu thành đơn giá được duyệt tại Quyết định số 6060/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND Thành phố.

- **Chi phí quản lý chung:** tiếp tục kế thừa, áp dụng chi phí quản lý chung theo Quyết định 6060/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội là 39,75% so với chi phí nhân công trực tiếp hoặc 5% chi phí xe, máy, thiết bị thi công (đối với các hạng mục công việc có chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công >60% chi phí trực tiếp).

- **Chi phí lợi nhuận (nếu có):** tiếp tục kế thừa, áp dụng chi phí lợi nhuận theo Quyết định 6060/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội là 4,5% trên tổng chi phí trực tiếp và chi phí chung.

- **Các chi phí khác (nếu có):** Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT, thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; Chi phí dự phòng gồm: 5% dự phòng khối lượng, 5% dự phòng trượt giá; các chi phí khác (nếu có).

UBND các phường xã căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và tham khảo nội dung Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lập nêu trên để lập dự toán hình thành giá gói thầu phù hợp điều kiện thực tế trên địa bàn, không vượt mức giá tối đa do UBND Thành phố ban hành (tại Quyết định số Quyết định số 5771/QĐ-UBND ngày 22/11/2025 của UBND Thành phố), phê duyệt dự toán hình thành giá gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập dự toán hình thành giá gói thầu, đề nghị các phường, xã liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính để phối hợp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

## **VI. VỀ GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**

Theo quy định tại Mục 37, Phụ lục số 02 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa “Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt” áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (không giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa đối với dịch vụ vệ sinh công cộng).

Ngày 22/11/2025, UBND Thành phố đã có Quyết định số 5771/QĐ-UBND ban hành Giá tối đa Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội (không bao gồm giá tối đa dịch vụ vệ sinh công cộng).

UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định; đảm bảo việc áp dụng mức giá dịch vụ phù hợp với phân vùng công tác vệ sinh môi trường, phù hợp điều kiện thực tế trên địa bàn, không vượt mức giá tối đa do UBND Thành phố ban hành theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 21 Luật Giá 2023.

Đối với hoạt động duy trì vệ sinh công cộng (không quy định áp dụng giá tối đa theo Luật Giá), UBND các phường xã thực hiện công tác xây dựng dự toán hình thành

giá gói thầu, lựa chọn nhà thầu, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật về đấu thầu, quản lý ngân sách.